

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Dũng**;
2. Ông **Vũ Xuân Vương**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Khánh**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Vũ An H, sinh năm: 1994

HKTT và nơi cư trú: số 92, tổ 4, ấp 10, xã XT, huyện CM, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn*: anh Đào Tuấn V, sinh năm: 1993

HKTT và nơi cư trú: tổ 2, ấp 5, xã SR, huyện CM, tỉnh ĐN.

- Người làm chứng: ông Đào Nam S, sinh năm: 1959

HKTT và nơi cư trú: tổ 2, ấp 5, xã SR, huyện CM, tỉnh ĐN.

(Anh V vắng mặt không có lý do; chị H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; người làm chứng ông S vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Vũ An H trình bày:

Chị và anh Đào Tuấn V quen biết tìm hiểu nhau từ khi còn học chung cấp 3, đến ngày 07/3/2012 anh chị tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai, đây đều là hôn nhân lần đầu

của vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại ấp 5, xã SR.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6/2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do xuất phát từ việc tổ chức đám cưới của vợ chồng dẫn đến gia đình hai bên bất hòa và xảy ra cãi vã, bản thân vợ chồng cũng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau, từ tháng 06/2014 đến nay thì vợ chồng sống ly thân, chị về nhà ba mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn qua lại quan tâm đến nhau nữa. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ lâu nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đào Tuấn V.

Về con chung: Anh chị có con chung là cháu Đào Nguyên Nhã Y, sinh ngày 12/4/2012, hiện tại cháu Y đang ở cùng với anh V và gia đình chồng, nay chị yêu cầu giao cháu Đào Nguyên Nhã Y cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo theo quy định cho anh Đào Tuấn V nhưng anh V vắng mặt không có lý do và cũng không có bản tường trình cho Tòa án nên không có lời trình bày, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các bên tự thỏa thuận được với nhau.

- Qua lời khai tại Tòa án người làm chứng ông Đào Nam S trình bày: Anh Đào Tuấn V và chị Nguyễn Vũ An H về chung sống với nhau như vợ chồng tại gia đình ông từ đầu năm 2012, anh chị có với nhau một người con chung là cháu Đào Nguyên Nhã Y, sinh ngày 12/4/2012. Ngày 07/3/2012 anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã SR. Ngày 30/4/2014 gia đình hai bên tổ chức đám cưới cho anh chị, sau đám cưới thì vợ chồng anh V và chị H dọn ra ở riêng và phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H bỏ đi ra ngoài không chăm lo cho con cái dẫn đến vợ chồng bất hòa thường xuyên cãi vã. Từ cuối năm 2014 anh V cùng con về sống chung với vợ chồng ông, còn chị H bỏ đi từ đó cho đến nay và cũng không hề về thăm con. Anh V đã biết việc chị H nộp đơn ly hôn tại Tòa án và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con sau ly hôn. Còn việc anh V không đến Tòa án để làm việc là do anh V bận công việc nên không sắp xếp được thời gian và do gia đình theo đạo Công giáo nên không đồng ý ký thủ tục ly hôn.

- Các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:

+ Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu; giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh con chung; Bản tự khai; Đơn xác nhận.

+ Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không

+ Các chứng cứ do Tòa án thu thập được: Biên bản ghi lời khai của con chung tại Tòa án; Biên bản xác minh tại Công an xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Đào Nam S.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, do anh V vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

- *Tại phiên tòa hôm nay:*

Tất cả các đương sự vắng mặt nên không có lời khai nên Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện CM, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H và anh V ly hôn; về con chung: giao cháu Đào Nguyên Nhã Y cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Nguyễn Vũ An H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Vũ An H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Đào Tuấn V. Anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ 2, ấp 5, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (BL 24). Nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh Đào Tuấn V nhưng anh V vắng mặt không có lý do, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ

tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ An H và anh Đào Tuấn V kết hôn với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2012 và được UBND xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Việc xác lập quan hệ hôn nhân của anh chị trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Vũ An H, quá trình làm việc chị H cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là do xuất phát từ việc tổ chức đám cưới của vợ chồng dẫn đến gia đình hai bên bất hòa và xảy ra cãi vã, bản thân vợ chồng cũng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau, từ tháng 06/2016 đến nay thì vợ chồng sống ly thân và không còn qua lại quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Tuấn V.

Qua quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ:

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2020 của người làm chứng là ông Đào Nam S là ba ruột anh V xác định, anh V và chị H kết hôn với nhau từ năm 2012 và chung sống với gia đình ông, đến năm 2014 vợ chồng anh V và chị H dọn ra ở riêng và xảy ra mâu thuẫn do chị H bỏ đi ra ngoài không chăm lo cho con cái dẫn đến vợ chồng bất hòa thường xuyên cãi vã. Nên từ cuối năm 2014 vợ chồng anh V, chị H đã sống ly thân. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Tuấn V cố tình không đến Tòa án làm việc, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, cho thấy anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị H, mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên chấp nhận.

3.2. Về con chung: Chị Nguyễn Vũ An H yêu cầu giao cháu Đào Nguyên Nhã Y, sinh ngày 12/4/2012 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy, qua lời khai của cháu Y có nguyện vọng được ở với anh V, bản thân anh V cũng có nơi ở và thu nhập ổn định. Xét thấy, việc giao cháu Đào Nguyên Nhã Y cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu.

Do chị Nguyễn Vũ An H không cấp dưỡng nuôi con, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh V không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai về việc cấp dưỡng, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

3.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V không có lời khai về việc này, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Do chị Nguyễn Vũ An H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 131 của Luật hôn HN và GD năm 2014;

- Căn cứ Điều 85; khoản 1 Điều 89, Điều 91, 92, 93, 94 của Luật HN và GD năm 2000;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vũ An H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ An H được ly hôn với anh Đào Tuấn V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Nguyên Nhã Y, sinh ngày 12/4/2012 cho anh Đào Tuấn V được trực tiếp nuôi dưỡng đến cho đến tuổi trưởng thành.

Tạm thời chị Nguyễn Vũ An H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Vũ An H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0002135 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- THADS huyện CM;
- UBND xã SR, h CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thùy Trang**